

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2019/DS-ST

Ngày: 29-5 -2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản, vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Quỳ;
2. Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2018/TLVA-DS ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng B, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền 29/5/2019.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

Chị Mai Thị T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.
(Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề 17/12/2018 và bản tự khai ông Lê Hoàng B trình bày: Từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2018 anh Trần Thanh H và chị Mai Thị T có mua phân, thuốc trừ sâu với số tiền 165.223.000 đồng và tiền mua thức ăn gia súc cùng số tiền mượn là 26.000.000 đồng, và cam kết đến vụ thu đông 2018 sẽ trả nợ, nhưng anh H và chị T không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, ông B yêu cầu anh H và chị T trả số tiền còn nợ tổng cộng là 191.223.000 đồng.

Tại các biên bản lấy lời khai, biên bản ghi nhận ý kiến ngày 16/01/2019, biên bản làm việc ngày 19/02/2019:

Ông Lê Hoàng B trình bày: Vào năm 2017, anh Trần Thanh H có đến Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp K do ông làm chủ để mua phân bón, thuốc trừ sâu, tất cả là 33 lần với số tiền 165.233.000 đồng, khi giao hàng ông đều có xuất phiếu giao hàng và khi giao hàng xong, anh H đều có ký tên trong tất cả các phiếu mua hàng, cùng với việc bán phân bón ông còn bán cho anh H, chị T thức ăn chăn nuôi heo với số tiền 16.000.000 đồng, khi bán không có làm giấy tờ, chỉ có nói miệng với nhau. Ngoài ra ngày 17/5/2018, anh H và chị T gọi điện cho ông để mượn số tiền 10.000.000 đồng với mục đích điều trị bệnh cho con gái bị bệnh tim, khi mượn tiền giao trực tiếp cho anh H và chị T và có hứa trong vòng 01 tuần sẽ trả, nhưng không thực hiện. Do đó, ông B yêu cầu anh H và chị T trả số tiền nợ 191.223.000 đồng.

Chị Mai Thị T trình bày: Hiện nay anh H đang làm ăn xa, Tòa án triệu tập anh H thì chị có thông báo cho anh H biết, nhưng anh H không về. Chị T thừa nhận, chị và anh H có nợ tiền như yêu cầu của ông B, đồng ý trả số nợ 191.223.000 đồng cho ông B, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn, nên xin được trả dần là ngày 20/6 hàng năm trả 5.000.000 đồng; ngày 30/12 hàng năm trả 5.000.000 đồng, thời điểm bắt đầu trả nợ là ngày 30/6/2019. Ông B không đồng ý với phương án trả nợ của chị T, chỉ đồng ý cho chị T trả mỗi năm 50.000.000 đồng.

Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh H để tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vắng mặt không lý do, chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của ông Bình trình bày: Ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc chị T và anh H trả số tiền nợ là 191.223.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

Bị đơn là anh Trần Thanh H và chị Mai Thị T vắng mặt, nên không có ý kiến trình bày.

Hội đồng xét xử tiến hành công bố lời khai của chị T đã được Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự chấp hành pháp luật của đương sự thì bị đơn Trần Thanh H chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật về sự có mặt khi được Tòa án triệu tập. Về thời hạn giải quyết vụ án đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hồ sơ giao cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, vay tài sản” là đúng quy định.

Về nội dung vụ án căn cứ vào Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng B buộc anh Trần Thanh H và chị Mai Thị T trả số tiền nợ 191.223.000 đồng. Ông B không yêu cầu tính lãi suất chậm trả, đó là sự tự nguyện, nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Giữa nguyên đơn Lê Hoàng Bình, bị đơn Trần Thanh H và Mai Thị T có giao dịch với nhau về việc mua bán phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn chăn nuôi heo và vay tiền. Nay các đương sự có phát sinh tranh chấp giữa cá nhân có đăng ký kinh doanh và cá nhân không có đăng ký kinh doanh, không có phát sinh lợi nhuận. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, vay tài sản”. Loại tranh chấp này thuộc sự điều chỉnh của luật dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh H để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham dự phiên tòa, nhưng anh H vẫn vắng không lý do, ngày 25/3/2019 chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H, chị T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét về hợp đồng mua bán giữa các đương sự: Vào năm 2017, anh Trần Thanh H có đến Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp K do Lê Hoàng B làm chủ để mua phân bón, thuốc trừ sâu, tất cả là 33 lần với số tiền 165.233.000 đồng, khi tiến hành việc mua bán các bên không có lập hợp đồng bằng văn bản cụ thể, nhưng ông B có cung cấp chứng cứ là các phiếu giao hàng, khi giao hàng đều có chữ ký xác nhận của anh H, nên xác định anh H nợ tiền phân và thuốc trừ sâu là 165.233.000 đồng. Đối với số tiền 16.000.000 đồng mua thức ăn chăn nuôi heo, thì khi tiến hành mua bán ông B xác nhận giữa ông và anh H khi mua bán không có làm giấy tờ. Tuy nhiên, chị T là vợ của anh H đã xác nhận là chị và anh H có mua thức ăn chăn nuôi heo là 16.000.000 đồng. Đối với số tiền vay 10.000.000 đồng, ông B cho rằng vào ngày 17/5/2018, anh H và chị T có gọi điện cho ông mượn với mục đích là điều trị bệnh cho con và hứa sẽ trả cho ông B trong vòng một tuần, các bên không có lập biên nhận chỉ thỏa thuận miệng và không có thỏa thuận về lãi suất. Chị Thảo cũng xác nhận chị và anh H có nợ tiền như lời trình bày của ông B. Nên, xác định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, không lãi suất. Ông B yêu cầu trả tiền gốc là 10.000.000 đồng không yêu cầu lãi suất chậm trả nên ghi nhận.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T thừa nhận chị và anh H có nợ tiền theo yêu cầu của ông B, đồng ý cùng với anh H trả số nợ cho ông B, nhưng xin được trả dần. Anh H mặc dù, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết, nhưng anh H vắng mặt không ý do cũng như không có gửi văn bản trình bày ý kiến của mình hoặc cung cấp các chứng cứ và tài liệu đối với số nợ mà ông B yêu cầu. Do đó, ông B yêu cầu chị T và anh H trả số tiền nợ của các khoản mua bán phân, thuốc trừ sâu, thức ăn chăn nuôi heo và số tiền vay là 191.223.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh H và chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương đương với số tiền 191.223.000 đồng x 5% là 9.561.000 đồng, theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 227, Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các Điều 430, 431, 440; 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng B.

Buộc anh Trần Thanh H và chị Mai Thị T cùng có trách nhiệm trả cho ông Lê Hoàng B số tiền 191.223.000 đồng (một trăm chín mươi một triệu, hai trăm hai mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Anh Trần Thanh H và chị Mai Thị T phải nộp 9.561.000 đồng (chín triệu, năm trăm, sáu mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; ông Lê Hoàng B được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.780.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm, tám mươi ngàn đồng), theo biên lai số 001262 ngày 19/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Về quyền kháng cáo: Ông Lê Hoàng B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; anh Trần Thanh H và chị Mai Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Phạm Quốc Kiệt